

Bản án số: 135/2018/HS-ST

Ngày: 27 - 8 - 2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Phèo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Ngọc Nga;
2. Ông Huỳnh Văn Bé.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Nguyễn Văn Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 128/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thành T1 (tên gọi khác: T), sinh ngày 14/12/1969 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 1185 đường A, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Mua bán phế liệu; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành T2, sinh năm 1946 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1950 (đã chết); không có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ chuyển sang tạm giam từ ngày 16/5/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Ling Chung Q, sinh năm 1983.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 21/55 đường L, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Ling A C, sinh năm 1957.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 21/55 đường L, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thành T1 có quan hệ hàng xóm, quen biết với ông Ling A C và ông Ling Chung Q (cùng ngụ tại số 21/55 đường L, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh). Bị cáo T1 là người giới thiệu người đến mua phế liệu của ông Q tại Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại sản xuất S (sau đây gọi tắt là Công ty S) vào ngày 27/4/2017. Ngày 27/4/2017, ông Ling A C giao xe máy màu trắng – đen hiệu Yamaha Sirius biển số 59D1-590.68 cho con ruột là ông Ling Chung Q sử dụng đi đến Công ty S thuộc ấp G, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh để bán phế liệu. Khi đến công ty, ông Q để chiếc xe máy biển số 59D1-590.68 bên hông kho hàng, cắm sẵn chìa khóa ở công tắc xe, lúc này bị cáo T1 cũng có mặt tại Công ty S. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, lợi dụng lúc Ông Q đang cân phế liệu cho khách hàng, bị cáo nảy sinh ý định trộm xe bán lấy tiền tiêu xài, bị cáo lén lút đến mở công tắc, nổ máy xe rồi điều khiển xe chạy ra hướng cổng Công ty Sáng Trí; Ông Q nghe tiếng xe nổ máy nên chạy ra ngoài xem thì nhìn thấy bị cáo T1 điều khiển xe chạy đi được khoảng 50m nhưng Ông Q không đuổi theo kịp. Ông Q đến Công an xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh trình báo vụ việc. Sau khi trộm chiếc xe máy thì bị cáo mang xe bán cho một người đàn ông Campuchia (chưa rõ lai lịch) được 7.000.000 đồng và tiêu xài hết.

Ngày 14/5/2018, ông Ling A C phát hiện bị cáo T1 tại trước nhà số 86 đường L, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nên báo cho Công an phường P, quận T mời làm việc, lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi để xử lý theo thẩm quyền.

Theo Kết luận định giá tài sản số 98/KL-HĐĐGTS ngày 16/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi kết luận: Xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius màu trắng – đen, biển số 59D1-590.68, số máy 5C64-1071476, số khung 641DY-071465 trị giá 13.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án không thu hồi được.

Tại bản cáo trạng số 104/CT-VKS ngày 01/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Củ Chi để xét xử bị cáo Nguyễn Thành T1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các chứng cứ có tại hồ sơ. Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 27/4/2017 tại Công ty S thuộc ấp G, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, lợi dụng lúc không người trông giữ, bị cáo Nguyễn Thành T1 đã lén lút mở công tắc (chìa khóa cắm sẵn trên ổ khóa xe) điều khiển và chiếm đoạt một chiếc xe máy màu trắng – đen hiệu Yamaha Sirius biển số 59D1-590.68 trị giá 13.000.000 đồng của ông Ling Chung Q. Do đó, đã

có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thành T1 đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc nhằm cải tạo, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đồng ý khắc phục hậu quả.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T1 mức án từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng tù.

- Vật chứng vụ án không thu hồi được nên không đề nghị xem xét.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị chấp nhận yêu cầu bồi thường của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Đối với người đàn ông mua chiếc xe do bị cáo T1 bán khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Bị cáo Nguyễn Thành T1 không tranh luận, không tự bào chữa.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Thành T1: Do bị cáo đang bị bệnh, khó khăn và còn cha già nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về đi làm kiếm tiền bồi thường và phụng dưỡng cha già.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành T1 đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ. Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 27/4/2017, tại Công ty S thuộc ấp G, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, lợi dụng lúc ông Lìng Chung Q không để ý, bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe máy biển số 59D1-590.68.

Theo Kết luận định giá tài sản số 98/KL-HĐĐGTS ngày 16/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Củ

Chi kết luận: Xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius màu trắng – đen, biển số 59D1-590.68, số máy 5C64-1071476, số khung 641DY-071465 trị giá 13.000.000 đồng.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thành T1 đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Nhà nước và pháp luật bảo vệ. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân mà vẫn thực hiện. Hơn nữa, hành vi của bị cáo còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương và tạo ra dư luận xấu trong xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt cho xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm trong hành vi và nhân thân của bị cáo để có mức hình phạt tương xứng:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đồng ý khắc phục hậu quả và có cha già cần phải phụng dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[5] Về xử lý vật chứng: Không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe máy biển số 59D1-590.68 do Lìng A C là chủ sở hữu. Theo lời khai thể hiện trong hồ sơ, ông C yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 20.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho ông C số tiền 20.000.000 đồng. Đây là sự tự nguyện của bị cáo và sự tự nguyện này không vi phạm pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành T1 (tên gọi khác: Tân) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T1 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/5/2018.

Căn cứ Điều 357, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015:

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho ông Lìng A C số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày ông Lìng A C có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo T1 chậm trả tiền thì các bị cáo phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015, Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là 1.000.000đ (Một triệu đồng) buộc bị cáo phải chịu.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: VP, hồ sơ. (20b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Văn Phẹo